

Số: /2025/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số 418/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.*

**Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.**

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 01 năm 2026.

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2025.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XX;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Nhàn**

## QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ  
dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND)

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung mức hỗ trợ đối với các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật Công nghiệp công nghệ số.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số được triển khai trên địa bàn tỉnh An Giang.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thẩm định, phê duyệt và giám sát việc hỗ trợ.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số (sau đây gọi là dự án) được hiểu là dự án khởi nghiệp sáng tạo hình thành, phát triển dựa trên công nghệ số.
- Dự án ở giai đoạn tiền ươm tạo là dự án trong giai đoạn hoàn thiện ý tưởng thông qua các hoạt động nghiên cứu sản phẩm/dịch vụ/giải pháp, kiểm chứng ý tưởng, nghiên cứu thị trường và lập kế hoạch khả thi phát triển sản phẩm/dịch vụ/giải pháp.
- Dự án ở giai đoạn ươm tạo là dự án trong giai đoạn phát triển sản phẩm/dịch vụ/giải pháp, hoàn thiện mô hình kinh doanh và chiến lược phát triển thông qua các hoạt động: tư vấn, kết nối với các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo công nghệ số, dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác.
- Dự án ở giai đoạn tăng tốc là dự án trong giai đoạn đã có sản phẩm/dịch vụ/giải pháp, khách hàng và có nhu cầu mở rộng thị trường, tìm kiếm nhà đầu tư thông qua các hoạt động: tư vấn, kết nối với các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo công nghệ số, đặc biệt là các quỹ đầu tư mạo hiểm, dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác.
- Tổ chức trung gian là các tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Dự án được tổ chức triển khai trên địa bàn tỉnh, có mục đích phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang. Doanh nghiệp hình thành từ dự án phải được đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

2. Việc hỗ trợ phát triển phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp. Trường hợp dự án đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này và chính sách khác áp dụng trên địa bàn tỉnh thì dự án được lựa chọn chính sách có lợi nhất; đối với các dự án đã được hỗ trợ giai đoạn trước đạt kết quả đề ra sẽ được tiếp tục xem xét, hỗ trợ cho các giai đoạn tiếp theo.

3. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có dự án ở giai đoạn tiền ươm tạo và ươm tạo được hỗ trợ thông qua các tổ chức trung gian hoặc trực tiếp từ Sở Khoa học và Công nghệ; dự án ở giai đoạn tăng tốc được hỗ trợ trực tiếp từ Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Kinh phí hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, quy định hiện hành; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nhận được sự hỗ trợ phải báo cáo việc sử dụng nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 5. Tiêu chí xác định**

1. Các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm hoặc Danh mục nguyên liệu, vật liệu bán dẫn, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trường hợp nhiều dự án cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết này thì ưu tiên lựa chọn đối với các công nghệ số thuộc nhóm công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật phục vụ cho các ngành kinh tế mũi nhọn; vùng động lực phát triển của tỉnh; có sở hữu hoặc có khả năng đăng ký giải pháp hữu ích hoặc sáng chế; thời gian nộp hồ sơ và trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách hằng năm của tỉnh.

#### **Điều 6. Điều kiện hỗ trợ**

Dự án đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tổng thời gian thực hiện một dự án được xem xét hỗ trợ không quá 12 tháng. Trường hợp phát sinh sự kiện khách quan, bất khả kháng thì được xem xét gia hạn thêm thời gian thực hiện dự án không quá 06 tháng.

2. Đối với các dự án có nội dung chuyển giao công nghệ, cần phải có hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định.

#### **Điều 7. Trình tự, thủ tục xử lý hồ sơ đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số**

1. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với

dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến).

2. Thành phần hồ sơ gồm:

- Bản chính văn bản đề nghị hỗ trợ (theo Phụ lục I).
- Bản chính thuyết minh dự án khởi nghiệp (theo Phụ lục II).

3. Thời hạn giải quyết: 28 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định đến khi trả kết quả.

a) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định gồm:

- Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực;
- Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan khác là thành viên. Khi cần thiết có thể mời các chuyên gia độc lập là thành viên.

b) Trong thời hạn 18 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức thẩm định và gửi kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày nhận kết quả của Hội đồng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét quyết định phê duyệt hỗ trợ.

d) Trong thời hạn 03 ngày, trường hợp không hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Điều 8. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ đối với mỗi dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số**

1. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số:

- a) Giai đoạn tiền ươm tạo: 40 triệu đồng.
- b) Giai đoạn ươm tạo: 50 triệu đồng.
- c) Giai đoạn tăng tốc: 60 triệu đồng.

2. Thu hút nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhân tài công nghệ số:

- a) Giai đoạn tiền ươm tạo: 40 triệu đồng.
- b) Giai đoạn ươm tạo: 60 triệu đồng.
- c) Giai đoạn tăng tốc: 80 triệu đồng.

3. Nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm:

- a) Giai đoạn tiền ươm tạo: 60 triệu đồng.
- b) Giai đoạn ươm tạo: 80 triệu đồng.
- c) Giai đoạn tăng tốc: 100 triệu đồng.

4. Tư vấn khởi nghiệp:

- a) Giai đoạn tiền ươm tạo: 60 triệu đồng.
- b) Giai đoạn ươm tạo: 60 triệu đồng.
- c) Giai đoạn tăng tốc: 60 triệu đồng.

5. Mua công nghệ và hỗ trợ công nghệ:

- a) Giai đoạn tiền ươm tạo: 200 triệu đồng.
- b) Giai đoạn ươm tạo: 300 triệu đồng.
- c) Giai đoạn tăng tốc: 500 triệu đồng.

6. Tổng mức hỗ trợ tối đa đối với mỗi dự án thuộc các nội dung tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này được thực hiện như sau:

- a) Giai đoạn tiền ươm tạo là 200 triệu đồng.
- b) Giai đoạn ươm tạo là 300 triệu đồng.
- c) Giai đoạn tăng tốc là 500 triệu đồng.

### **Điều 9. Giám sát và đánh giá**

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải báo cáo tổng kết do Sở Khoa học và Công nghệ quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất; kết quả giám sát được công bố công khai theo quy định.

### **Điều 10. Xử lý vi phạm và hoàn trả kinh phí**

1. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nhận hỗ trợ mà không thực hiện đúng cam kết (không triển khai dự án, sử dụng vốn không đúng mục đích, rút vốn trước thời hạn cam kết, vi phạm pháp luật), Sở Khoa học và Công nghệ có quyền thu hồi toàn bộ khoản hỗ trợ đã giải ngân và xử lý theo quy định pháp luật.

2. Trường hợp có hành vi gian dối, hợp thức hóa chứng từ giả mạo để chiếm đoạt kinh phí hỗ trợ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí tổ chức thực hiện và các nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết này được sử dụng trực tiếp từ ngân sách của địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước hoặc từ Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số.

**Phụ lục I**  
**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...../2025/NQ-HĐND)

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**  
**TRONG CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân: .....
2. Thông tin liên lạc:.....
3. Tên dự án: .....
- Dự án đang ở giai đoạn:  
☐ Tiền ươm tạo;                      ☐ Ươm tạo;                      ☐ Tăng tốc.
4. Quy mô, tổng mức đầu tư: .....
5. Tổng thời gian thực hiện: .....
6. Tóm tắt dự án (Mục tiêu và sản phẩm đầu ra của dự án, hiệu quả): .....  
(Đề nghị trình bày theo định dạng trang A4, không quá 300 từ).
7. Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ: ..... đồng (bằng chữ: .....)
8. Nguồn vốn đối ứng (nếu có): .....
9. Thuyết minh dự án (theo mẫu 2 đính kèm)
10. Nội dung đề nghị hỗ trợ:  
☐ Đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số  
☐ Thu hút nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhân tài công nghệ số  
☐ Nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm;  
☐ Tư vấn khởi nghiệp;  
☐ Mua công nghệ và hỗ trợ công nghệ.
11. Cam kết (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cam kết về tính xác thực và chịu trách nhiệm đối với các thông tin khai báo; cam kết về sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định; hoàn trả kinh phí nếu vi phạm cam kết):.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC,**  
**DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Phụ lục II**  
**THUYẾT MINH DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**  
**TRONG CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...../2025/NQ-HĐND)*

**1. Thông tin dự án**

- Tên dự án: .....
- Lĩnh vực<sup>1</sup>: .....
- Dự án đang ở giai đoạn:  
☐ Tiền ươm tạo;                      ☐ Ươm tạo;                      ☐ Tăng tốc
- Địa điểm triển khai: .....
- Chủ nhiệm dự án:  
+ Họ tên: .....
- + SĐT: ..... Email: .....

**2. Tóm tắt dự án**

- Thực trạng, xu hướng và vấn đề của dự án cần giải quyết: .....
- Sản phẩm/giải pháp: .....
- Khách hàng/đối tượng hưởng lợi: .....
- Kết quả: .....

**3. Nội dung chính của dự án thực hiện khi được hỗ trợ:**

| STT | Hoạt động cụ thể  | Thời gian thực hiện | Thuyết minh kinh phí | Kết quả dự kiến | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|----------------------|-----------------|---------|
| 01  | Hoạt động 1:....  |                     |                      |                 |         |
| 02  | Hoạt động 2:..... |                     |                      |                 |         |
| n   | Hoạt động n:..... |                     |                      |                 |         |

**4. Quản trị rủi ro và phương án giải quyết:**

**5. Đề xuất hình thức thanh toán:**

Kính mong cơ quan có thẩm quyền xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ để dự án phát triển.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC,**  
**DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

---

<sup>1</sup>Các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số phải thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm hoặc Danh mục nguyên liệu, vật liệu bán dẫn, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.



**Phụ lục III**  
**QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KINH PHÍ HỖ TRỢ DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP**  
**SÁNG TẠO TRONG CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...../2025/NQ-HĐND)*

UBND TỈNH AN GIANG  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-SKHCN

An Giang, ngày tháng năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo**  
**trong công nghiệp công nghệ số**

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Nghị quyết số...../2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.*

*Căn cứ.....*

*Theo đề nghị của .....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ kinh phí cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số, chi tiết như sau:

1. Tên dự án:.....của tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân, thuộc giai đoạn.....

2. Tổng kinh phí hỗ trợ: ..... (Viết bằng chữ:.....).

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: .....

**Điều 2.** Trách nhiệm của cơ quan.....và tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

**Điều ....**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều ....;

- .....

- Lưu: VT, ...

**GIÁM ĐỐC**